TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11-8-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 67/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thúy Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường N, quận A, thành phố Hải Phòng (nay là tổ dân phố C, phường A, thành phố Hải Phòng); vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Danh D, sinh năm 1986; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố C, phường N, quận A, thành phố Hải Phòng (nay là tổ dân phố C, phường A, thành phố Hải Phòng); hiện đang chấp hành án tại phân trại 2 - Trại giam Xuân Nguyên, Hải Phòng; vắng mặt và có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy QH trình bày:

Chị Phạm Thị Thúy Q xây dựng gia đình với anh Hoàng Danh D trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng (nay là phường A, Hải Phòng) vào ngày 23 tháng 4 năm 2009.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì hai bên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống hai bên không phù hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, anh D thường xuyên vắng nhà không quan tâm đến vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, bạn bè hòa giải nhưng không có kết quả. Đến tháng 4 năm 2017 thì anh D vi phạm pháp luật và bị kết án 20 năm tù. Hiện anh D đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên. Nay chị Q nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Danh D.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thành Công, sinh ngày 13/01/2009 và Hoàng Thành Đạt, sinh ngày 14/01/2010. Ly hôn, do anh D đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên nên chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị Q trình bày vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Danh D trình bày:

Anh và chị Q xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng (nay là phường A, Hải Phòng) vào ngày 23 tháng 4 năm 2009. Quá trình chung sống, vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì. Đến năm 2017 do anh D vi phạm pháp luật nên bị kết án 20 năm tù và đang phải chấp hành án tại trại giam Xuân Nguyên, Hải Phòng. Nay chị Q có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh D đồng ý ly hôn vì thời gian chấp hành án còn dài.

Về con chung: Anh D xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thành C, sinh ngày 13/01/2009 và Hoàng Thành Đ, sinh ngày 14/01/2010. Hiện nay do anh D đang chấp hành án nên anh D đồng ý giao cả hai con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh D còn trình bày: Do hiện tại anh D đang chấp hành án nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh và anh đồng ý với các nội dung yêu cầu của chị Q.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Thúy Q được ly hôn anh Hoàng Danh D; Về con chung: Giao con chung Hoàng Thành C, sinh ngày 13/01/2009 và Hoàng Thành Đ, sinh ngày 14/01/2010 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; Về chia tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; Về án phí: Chị Q phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Ngày 22 tháng 4 năm 2025 chị Phạm Thị Thúy Q nộp đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Hoàng Danh D có đăng ký thường trú tại Tổ dân phố C, phường N, quận A, thành phố Hải Phòng (nay là tổ dân phố C, phường A, thành phố Hải Phòng); hiện đang chấp hành án tại phân trại số 2, trại giam Xuân Nguyên, Hải Phòng. Căn cứ các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng.

[2] Về việc bị đơn vắng mặt: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy Q, bị đơn anh Hoàng Danh D vắng mặt và đã có quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Phạm Thị Thúy Q và anh Hoàng Danh D.

[3] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thúy Q và anh Hoàng Danh D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng (nay là phường A, Hải Phòng) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01 vào ngày 23/4/2009 nên hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Quá trình vợ chồng chung sống cho đến nay cả hai bên đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ

nên chị Q và anh D cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Qua điều tra xác minh cho thấy giữa chị Q và anh D phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày như chị Q trình bày là đúng. Hiện anh D đang phải chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên, Hải Phòng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh D trên thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được, bởi vậy yêu cầu của chị Q được xin được ly hôn với anh D là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại các điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Q và anh D cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thành C, sinh ngày 13/01/2009 và Hoàng Thành Đ, sinh ngày 14/01/2010. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, chị Q và anh D đều có ý kiến thống nhất giao cả hai con chung cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, nguyện vọng các bên đương sự là hoàn toàn chính đáng phù hợp với thực tế và phù hợp với nguyện vọng của các con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về chia tài sản: Chị Q và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Q phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thúy Q và anh Hoàng Danh D.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Hoàng Thành C, sinh ngày 13/01/2009 và Hoàng Thành Đ, sinh ngày 14/01/2010 cho chị Phạm Thị Thúy Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi

khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Thúy Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Q đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu tiền số 254 ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận An D, thành phố Hải Phòng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Hải Phòng).

- Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thúy Q và anh Hoàng Danh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - HP;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 2 - HP;
- UBND phường An D
(Cơ quan cấp ĐKKH số 34/2009);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Anh